

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75 /2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng

Ông Trịnh Văn Nhất

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71 /2019/TLST-HS ngày 3 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74 /2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952; Con bà: Đặng Thị N, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Bùi Thị Kim Q, sinh năm 1980; Con: Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến ngày 15/5/2018 được thay thế bằng biện pháp “cho bảo lãnh”. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Đồng Ngọc A, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ H 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Đồng Văn T - đã chết; Con bà: Dương Thị H, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Trương Thị C, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có một con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại quyết định số 36/QĐ- XPVPHC ngày 16/02/2016, Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (phạt tiền 750.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 18/7/2016).

+ Tại quyết định số 129/ QĐ- XPVPHC ngày 19/7/2016, Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (phạt tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 27/7/2016).

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994. (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Huy Q, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P 3, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 220, tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Lê Đại D, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã X, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Bùi Thị Kim Q sinh năm 1980 (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố số 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Trương Thị C. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ H 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 ở tổ 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cùng Đào Ngọc V sinh năm 1991 trú tại số nhà 25, Ngõ 72, khu phố H 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T tỉnh Bắc Giang là những người cùng nhau hợp tác kinh doanh dịch vụ cung cấp nhân viên nữ phục vụ tại các quán hát Karaoke trên địa bàn thành phố B. Do trước đó Nam đã cùng kinh doanh loại hình dịch vụ này với Nguyễn Văn P, sinh năm 1994 ở thôn T, xã S, thành phố B nên khi N bỏ sang làm với B và V thì giữa N và P phát sinh mâu thuẫn tranh chấp nhân viên. Xuất phát từ mâu thuẫn này ngày 01/8/2017, N bị P gọi đến Ki ốt số 10, chợ S đánh gây thương tích ở cằm phải đi khâu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Khi N về nhà trọ (N thuê của gia đình V) thì B và V biết chuyện nên N nhờ B đứng ra giàn xếp giải quyết mâu thuẫn, B đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 02/8/2017, sau khi đi ăn cơm sinh nhật con gái về, B đi xe mô tô đến nhà V gọi Nam, V cùng Vũ Tuấn A, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố B, Nguyễn Huy C, sinh năm 1983 trú tại tổ P 3, phường D, thành phố B, Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 trú tại số nhà 220, tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B và đối tượng tên L (chưa xác định địa chỉ) để bàn việc sang Ki ốt số 10, chợ S gặp nhóm của P nói chuyện giải quyết mâu thuẫn cho N. Bàn bạc xong, B bảo mọi người tập trung tại cửa hàng cầm đồ của mình ở số 63, đường T, phường T, thành phố B để cùng đi. Sau đó, B bảo Tuấn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, biển kiểm soát 98A- 008.50 màu trắng chở đến nhà bố đẻ của mình là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 trú tại tổ dân phố Hương, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để lấy súng. Khi đến nơi, B vào nhà lên gác tum tầng hai lấy 01 khẩu súng, loại súng săn đã cưa nòng bắn đạn hoa cải đem ra xe và cùng Tuấn A đi về nhà mình. Sau khi B đi, V bảo C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA K3 màu trắng, biển kiểm soát 98A- 136.49 chở V, N, T, L và S đến hiệu cầm đồ của B. Khi đi N đem theo 01 con dao mào.

Khi B và Tuấn A về đến nơi thì thấy N, T, C, V, S, Thế A và L đang đứng đợi ở trước cửa hiệu cầm đồ. B gọi điện cho Đồng Ngọc A, sinh năm 1996 trú tại tổ dân phố H

2, phường T, thành phố B đến cùng đi. Sau đó, B đi vào trong nhà lấy 01 con dao, 02 con dao quắm để lên cốp xe ô tô của Ngọc A rồi cầm theo súng cùng N lên xe do Tuấn A điều khiển đi trước. V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, biển kiểm soát 98A- 133.47 của Ngọc A chở Ngọc A, L và Thế A đi theo xe của Tuấn A, C chở T, S đi cuối cùng. Trên đường đi đến địa phận phường Đ, thành phố B, B ra hiệu cho xe V dừng lại và dẫn đi theo hướng cổng phụ vào chợ S, khi nào B gọi thì mới vào. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì đến chợ S, Tuấn A điều khiển xe ô tô đi theo cổng chính vào đỗ trước ki ốt số 10, V đi theo cổng phụ đỗ xe cách ki ốt số 10 khoảng 10m, còn C không đi vào chợ mà đỗ xe ở ngoài đường H. Sau khi dừng xe, B và N đi vào trong ki ốt số 10 và lên gác xép của ki ốt, còn Tuấn A đi sau nhưng lại quay ra xe.

Khi B và N lên gác xép thì gặp Nguyễn Huy Q sinh năm 1990, Nguyễn Văn P sinh năm 1994, Nguyễn Văn Q sinh năm 1996 cùng ở thôn T, xã S, thành phố B; Trần Văn Q sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã S, thành phố B và Phạm Ngọc T sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, B giới thiệu tên và là chủ quen biết xã hội của N. Sau khi nghe B giới thiệu, Q cảm thất lưng da vụt vào đầu của N, T dùng chân đạp vào ngực N. Thấy N bị đánh, B đứng dậy lao vào ôm và quật Q xuống đệm, đồng thời hô N chạy đi thì Nam bỏ chạy xuống cầu thang ra ngoài khỏi ki ốt; thấy có xô xát thì Q cũng bỏ chạy ra ngoài. Lúc này, B thấy Q và P cầm dao mèo và phớt đứng ở vị trí gần lan can gác xép ngó nhìn theo N chạy nên B đã dùng tay đẩy Q và Phú ngã xuống nền nhà tầng một. Sau đó, B bị Q dùng thất lưng da đánh nên bỏ chạy xuống tầng 1, khi đang chạy thì bị T cầm điều cày đập 01 phát vào đầu. Thấy trong ki ốt xảy ra xô xát đánh nhau, Vũ Tuấn A mở cốp xe lấy 01 con dao dài khoảng hơn 01m và Đồng Ngọc A cầm 01 đèn pin bằng sắt màu đen chạy vào nhà. Khi vào trong nhà, Đồng Ngọc A thấy anh Q và anh P ngã nằm trên nền nhà nên Đồng Ngọc A đã dùng tay phải cầm đèn pin đập 02 nhát vào mặt Q. Vũ Tuấn A vào đến cửa ki ốt thì đưa con dao cho Đào Ngọc V. Đào Ngọc V cầm con dao đi vào đến chân cầu thang tầng 1 của ki ốt thì đưa con dao cho Nguyễn Văn B rồi quay ra. Lúc này, Thân Thế A đang ngồi trên xe ô tô của Đồng Ngọc A thấy có xô sát đánh nhau liền cầm 01 con dao mèo chạy vào đến cửa Ki ốt số 10 thì thấy Q và P ngã nằm trên nền nhà nên quay lại xe ô tô cất dao và ngồi tại đó. Sau khi được V đưa dao thì B cầm con dao, Ngọc A cầm 01 đèn pin bằng sắt màu đen và một con dao đuôi đánh Q, T làm anh Q và anh T chạy ra hành lang phía sau tầng 2 đóng cửa lại. Lúc này, B lao vào dùng chân đạp cửa và cầm con dao chọc nhiều nhát vào cửa làm vỡ kính, trong đó có 02 nhát vào cánh tay và khuỷu tay trái của anh T. Sau đó, hai bên xô đẩy cánh cửa làm Q và T bỏ chạy ra phía sau tầng 2 thì B và Ngọc A đi xuống tầng 1. Khi B đi ra xe ô tô của Vũ Tuấn A thì Q ở hành lang tầng 2 phía trước dùng các miếng gỗ trồng cây phong lan ném liên tiếp xuống xe ô tô của Đồng Ngọc A làm vỡ kính chắn gió trước và bẹp méo ở một số vị trí. B cất dao vào xe ô tô của Vũ

Tuấn A rồi mở cốp xe lấy khẩu súng bắn chỉ thiên 01 phát gây tiếng nổ lớn. Sau đó, Vũ Tuấn A điều khiển xe ô tô chở B, V, Ngọc A, N đi về nhà V. Khi về đến nhà V thì B đưa súng cho V đi cất giấu, V đưa súng cho S. Sau đó, S cất giấu khẩu súng, còn số dao, kiếm, dao Sơn nhờ Lê Đại D sinh năm 1993 trú tại thôn H, xã X, huyện L1, tỉnh Bắc Giang đem đi cất giấu.

Ngày 03/8/2017, sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau: Hiện trường vụ án được xác định tại ki ốt số 10, chợ S. Hướng Đông giáp ki ốt số 11, hướng Tây giáp ki ốt số 09, hướng N giáp quầy số 10, tiếp đến là sân cầu số 13 của chợ S, hướng Bắc là lối đi trong khuôn viên chợ hướng ra cổng phía đường 398. Ki ốt số 10 được thiết kế 02 tầng, ở giữa tầng 1 và tầng 2 có 01 gác xép. Gác xép có kích thước 2,8 x 3,2m. Lan can của gác xép ở mặt phía Bắc cao 0,6m, từ mặt lan can xuống nền nhà tầng 1 là 03m.

Tại vị trí trước cửa xép tầng 1 phát hiện 14 hạt kim loại hình cầu đường kính 2,5mm nằm rải rác; Tại vị trí phía Tây của cửa ra vào ki ốt số 11 phát hiện 01 gậy bóng chày bằng kim loại dài 52cm, phần đầu có đường kính 05cm, phần cán quấn băng dính màu đen, phần thân có vết lõm kích thước 08cm x 02cm và 01 đoạn đầu đèn pin dài 34cm, đường kính 4cm, trên thân có vết lõm kim loại sắc gọn dài 03cm; Mặt sàn tầng 1 có kích thước 6,8m x 3,2m, trên mặt sàn có vết máu hòa lẫn nước trên diện 02m x 2,4m; Tại vị trí cách cửa ra vào 0,5m, cách tường phía Tây 01m phát hiện 01 viên gạch kích thước 21cm x 9cm x 6cm; Tại vị trí cách cửa ra vào 1,6m phát hiện 01 chiếc dao bằng kim loại dài 1,12m, phần lưỡi dài 47cm, rộng 05cm cong hình lưỡi liềm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn; Trên mặt cầu thang phát hiện nhiều vết máu nhỏ giọt; Trên cầu thang phát hiện 01 phần đuôi của chiếc đèn pin kích thước 12cm x 02cm; Tại gác xép có 01 đệm, trên đệm trải chiếu kích thước 1,8m x 02m, trên mặt chiếu có dấu vết máu quệt chùi; Tại mặt sàn phòng ngủ tầng 2, mặt sàn ban công tầng 2 có nhiều vết máu dạng nhỏ giọt; Cửa nhôm kính phòng ngủ phía Nam có nhiều vết vỡ, tại vị trí sát cửa có 01 con dao dài 50cm, lưỡi dài 37cm, rộng 4,5cm, có một lưỡi sắc, màu trắng. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài sản nêu trên để phục vụ công tác điều tra

Ngày 03/8/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phạm Ngọc T và Nguyễn Huy Q nhận dạng qua ảnh đối với Nguyễn Văn B. Kết quả, T và Q nhận ra B chính là người cầm dao chém và chọc mũi dao vào tay trái gây thương tích cho anh T và là người đẩy P và Q ngã từ gác xép tầng 2 xuống nền nhà tầng 1 tại ki ốt số 10 chợ S.

Ngày 07/8/2017, Nguyễn Kim S giao nộp tại Cơ quan điều tra 01 khẩu súng dài 54cm, tay và báng súng bằng gỗ màu vàng, nòng súng và thân súng bằng kim loại màu

đen, trong nòng súng có 01 cát tút kim loại màu vàng. Ngày 08/08/2017, Lê Đại D giao nộp 01 chiếc kiếm nhật màu đồng, dài 68cm; 01 con dao quắm dài 68cm, rộng 55cm; 01 con dao mèo dài 54cm, rộng 55cm; 01 con dao mèo dài 58cm, rộng 6,5cm. Ngày 25/12/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 133.47 do Đồng Ngọc A sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 008.05 của Vũ Tuấn A và 98A- 136.49 của Nguyễn Huy C đến nay Cơ quan điều tra đã ra quyết định thu giữ vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P và Phạm Ngọc T sau khi bị đánh đều bị thương tích và phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7892/17/TgT ngày 10/8/2017 Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận anh Nguyễn Văn Q được xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Thương tích vết thương vùng chính mũi + CT Scanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng cấp, chảy máu khoang dưới nhện vùng thái dương đỉnh trái. Vỡ xoang trán hai bên, vỡ thành trước ngoài hốc mũi trái. Tụ dịch trong các xoang là 41%.

+ Thương tích hai mắt bầm tím + Vỡ nhãn cầu, phôi kẹt tổ chức nội nhãn + Trình tự phẫu thuật/Thủ thuật: Nạo toàn bộ tổ chức nội nhãn là 51%.

+ Thương tích vết mổ dẫn lưu vùng ngực phải trên đường nách trước + X-Quang: Tràn khí khoang màng phổi phải là 5%.

- Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 72%.

- Kết luận khác:

+ Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do va đập với vật cứng gây nên.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 7995/17/TgT ngày 01/11/2017 Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận anh Nguyễn Văn Q bổ sung như sau:

- Trường hợp Nguyễn Văn Q ngã từ gác xép xuống nền nhà phẳng ki ô số 10, chợ S không gây ra được vết thương ở mắt Q.

- Trường hợp Đồng Ngọc A sử dụng đèn pin thu được ở hiện trường đập vào mặt của Nguyễn Văn Q gây được vết thương ở mắt Q.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7893/17/TgT ngày 10/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận anh Nguyễn Văn P được xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết mổ vùng trước cổ bên phải + X-Quang cộng hưởng từ: Vỡ thân cốt C5 kèm trượt C5 ra sau độ I, có phù tủy sưng thân đốt kèm hẹp ống sống ngang mức C5-6. Thoát vị đĩa đệm C5-6 thể trung tâm, gây hẹp ống sống ngang mức độ, IV, gây chèn ép phù tủy cổ ngang mức và rễ C6 hai bên là 25%.

- Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%.

- Kết luận khác:

+ Cơ chế gây thương tích: Thương tích do vật cứng gây nên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 7994/17/TgT ngày 01/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận anh Nguyễn Văn P bổ sung như sau: Trường hợp Nguyễn Văn P ngã từ gác xếp xuống nền nhà tầng 01 Ki ốt số 10, chợ S gây được thương tích trên người Phú.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7891/17/TgT ngày 10/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận anh Phạm Ngọc T được xác định: Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ mặt trước cánh tay trái là 04%. Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ nếp gấp khuỷu tay trái là 03%. Tổng tỷ lệ thương tích gây lên là 07%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 13/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố B đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định khẩu súng, các viên bi đã thu giữ có phải súng, đạn quân dụng không. Tại kết luận giám định số 1312/KL- PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng săn cỡ 32 bị cưa ngắn nòng, thay báng, thay đổi mục đích sử dụng và có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng- thuộc vũ khí quân dụng; Khi sử dụng khẩu súng gửi đến giám định bắn vào cơ thể người ở tầm gần có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương); Các viên bi gửi đến giám định là thành phần thường được nhồi trong đạn ghém các cỡ 12, 16, 20, 28, 32 không phải đạn quân dụng

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị Kim Q (là vợ bị cáo B) và Đào Ngọc V, Vũ Tuấn A và bị cáo Đồng Ngọc A đã thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Văn Q tổng số tiền 105.000.000 đồng;

Bồi thường cho Nguyễn Văn P số tiền 70.000.000 đồng; Bồi thường cho Phạm Ngọc T số tiền 7.000.000 đồng. Đến nay các bị hại và người đại diện của mình không có yêu cầu bồi thường gì khác và xin rút đơn yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Văn B và những người liên quan.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 30 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, Đồng Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” truy tố bị cáo B theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Ngọc A theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự

Nguyễn Kim Sơn ngoài hành vi đi cùng các bị cáo đến ki ốt số 10 chợ S thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” thì Sơn còn có hành vi cất giấu khẩu súng do B sử dụng. Ngày 24/8/2017, Sơn đã bị chết do tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Huy C và Nguyễn Văn T có hành vi đi cùng B và các đồng phạm sang Ki ốt số 10 thực hiện hành vi phạm tội nhưng cả C và Tuấn không biết việc B và các đồng phạm chuẩn bị hung khí, không có sự bàn bạc và không tham gia vào sự việc đánh nhau nên không vi phạm pháp luật.

Đối với Nguyễn Huy Q và Phạm Ngọc T có hành vi đánh Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Văn B nhưng cả Nam và B đều bị thương nhẹ, không phải đi điều trị tại đâu và không có yêu cầu xử lý nên ngày 29/12/2017, Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Quyền và Tùng về hành vi này.

Lê Đại D là người có hành vi cất giấu số dao, dao mèo, dao quắm cho các bị cáo sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng D không đi cùng, không biết nội dung sự việc nên không vi phạm pháp luật.

Ngoài ra Quyền có hành vi ném miếng gỗ làm hư hỏng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 133.47 của Đồng Ngọc A nhưng sau đó Ngọc A không chấp hành việc giao nộp xe. Chị Trương Thị C là chủ sở hữu chiếc xe tự ý đem chiếc xe đi sửa chữa. Ngày 25/12/2017, Cơ quan điều tra mới tạm giữ được chiếc xe 98A- 133.47 nên không có căn cứ khám xe để xác định thiệt hại. do vậy, vậy Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Quá trình điều tra, ngày 24/3/2019, Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Văn B và Đào Ngọc V về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Đối với Đào Ngọc V, Vũ Tuấn A, Nguyễn Ngọc N, Thân Thế A có hành vi giúp sức đối với Nguyễn Văn B trong hành vi dùng dao gây thương tích cho Phạm Ngọc T làm T bị thương tích 07% sức khỏe. Quá trình điều tra Phạm Ngọc T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, việc rút đơn là tự nguyện không bị ai ép buộc gì nên ngày 24/3/2019, Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra đối với Đào Ngọc V, Vũ Tuấn A, Nguyễn Ngọc N, Thân Thế A về tội “Cố ý gây thương tích”.

Chị Bùi Thị Kim Q (là vợ bị cáo B) có mặt tại phiên tòa xác định số tiền bỏ ra bồi thường cho người bị hại là tiền của vợ chồng chị, chị không có yêu cầu gì đối với B.

Anh Nguyễn Văn P có mặt tại phiên tòa xác định diễn biến sự việc xảy ra như cáo trạng của Viện kiểm sát và như lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa là đúng. Đối với thương tích của anh các bị cáo đã bồi thường cho anh đầy đủ, anh không có đề nghị gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, Đồng Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích” B theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Ngọc A theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến ngày 15/5/2018)

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Ngọc A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm:

14 hạt kim loại hình cầu đường kính 2,5mm

01 gậy bóng chày bằng kim loại dài 52cm, phần đầu có đường kính 05cm, phần cán quấn băng dính màu đen, phần thân có vết lõm kích thước 08cm x 02cm và 01 đoạn đầu đèn pin dài 34cm, đường kính 4cm,

01 viên gạch kích thước 21cm x 9cm x 6cm

01 chiếc dao bằng kim loại dài 1,12m, phần lưỡi dài 47cm, rộng 05cm cong hình lưỡi liềm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn;

01 con dao dài 50cm, lưỡi dài 37cm, rộng 4,5cm, có một lưỡi sắc, màu trắng

01 đoạn đầu đèn pin dài 34 cm, đường kính 4 cm, trên thân có vết lõm kim loại sắc dài 3 cm và 01 phần đuôi của chiếc đèn pin kích thước 12cm x 02cm;

01 khẩu súng dài 54 cm, tay và báng súng bằng gỗ màu vàng, nòng súng và thân súng bằng kim loại màu đen trong nòng súng có một cát tút kim loại màu vàng

01 kiếm nhật màu đồng dài 68cm, 01 dao quắm dài 68cm, rộng 5,5cm, 01dao mèo dài 54cm, rộng 5,5cm, 01 dao mèo dài 58cm rộng 6,5cm

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về việc áp dụng pháp luật: Hành vi của các bị cáo thực hiện ngày 01/8/2017 nhưng kể từ ngày 01/01/2018, Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn đối với bị cáo so với quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo đã bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày ngày 02/8/2018 tại Ki ốt số 10, chợ S, thành phố B do mâu thuẫn trong việc tranh chấp nhân viên phục vụ tại các quán hát Karaoke trên địa bàn thành phố B nên đã xảy ra xô sát đánh nhau giữa nhóm Nguyễn Văn B, Đào Ngọc V, Đồng Ngọc A, Vũ Tuấn A, Nguyễn Ngọc N và Thân Thế A với nhóm Nguyễn Văn P, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn Q và Phạm Ngọc T. Trong đó, Nguyễn Văn B có hành vi dùng tay đẩy anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1996 và anh Nguyễn Văn P sinh năm 1994 đều trú tại thôn T, xã S, thành phố B ngã từ tầng 2 xuống nền nhà tầng 1. Hậu quả làm anh Q bị tổn thương 46% sức khỏe; làm anh P bị tổn thương 25% sức khỏe. Đồng Ngọc A dùng chân đá vào mặt và dùng đèn pin đánh vào mắt gây thương tích cho Nguyễn Văn Q sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã S, thành phố B với tỷ lệ tổn thương 51% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác, không tuân thủ nguyên tắc sống trong xã hội. Gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cáo trạng của VKSND thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên bị cáo Đồng Ngọc A có nhân thân xấu, một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa cho bản thân. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng cho cả hai bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với hai bị cáo

Bị cáo B là người được Nam nhờ đến để giải quyết mâu thuẫn giữa N và P, B đã đến nhà P mục đích để làm hòa không có ý định gây thương tích cho P và Q. Do Q và T có hành vi đánh B và N. Q, P có cầm dao kiếm trên tay. Về tương quan lực lượng B có một mình, không có hung khí nên đã có hành vi đẩy ngã P, Q như đã nêu ở trên. Do vậy lỗi phần nhiều để xảy ra sự việc trên là do nhóm của P. Đối với Ngọc A, không có mâu

thuần gì với nhóm của P, khi được B bảo đi đến nhà P, Ngọc A cũng không biết đến nhà Phú để làm gì. Khi nghe thấy tiếng ồn trong ky ốt, Ngọc A vào mục đích để làm hòa cùng B nhưng khi vào ky ốt thấy Q, P ngã dưới nền tầng 1 trên tay vẫn cầm dao kiếm, bị cáo đã có hành vi dùng đèn pin mang theo đập vào mặt Q, gây thương tích cho Q, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần cho cả hai bị cáo hưởng trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với hành vi của Nguyễn Kim S ngoài hành vi đi cùng các bị cáo đến ki ốt số 10 chợ S và có hành vi cất giấu khẩu súng do B sử dụng. Ngày 24/8/2017, Sơn đã bị chết do tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Nguyễn Huy C và Nguyễn Văn T có hành vi đi cùng B sang Ki ốt số 10 nhưng cả C và T không biết việc B và các đồng bọn chuẩn bị hung khí, không có sự bàn bạc và không tham gia vào sự việc đánh nhau nên không vi phạm pháp luật.

Nguyễn Huy Q và Phạm Ngọc T có hành vi đánh Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Văn B nhưng cả Nam và B đều bị thương nhẹ, không phải đi điều trị và không có yêu cầu xử lý. Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Quyền và Tùng là có căn cứ

Quá trình điều tra, ngày 24/3/2019, Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Văn B và Đào Ngọc V về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” với lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực ngày 01/7/2018 thì súng săn không thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra đối với B và V về hành vi này là có căn cứ.

Đào Ngọc V, Vũ Tuấn A, Nguyễn Ngọc N, Thân Thế A có hành vi giúp sức đối với Nguyễn Văn B trong hành vi dùng dao gây thương tích cho Phạm Ngọc T làm Tùng bị thương tích 07% sức khỏe. Quá trình điều tra Phạm Ngọc T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, việc rút đơn là tự nguyện không bị ai ép buộc gì nên ngày 24/3/2019, Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra đối với Đào Ngọc V, Vũ Tuấn A, Nguyễn Ngọc N, Thân Thế A về tội “Cố ý gây thương tích” là đảm bảo đúng quy định của pháp luật

Nguyễn Huy Q có hành vi ném miếng gỗ làm hư hỏng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 133.47 của Đồng Ngọc A nhưng sau đó Ngọc A không chấp hành việc giao nộp xe. Tuy nhiên việc Quyền làm hư hỏng xe ô tô của Ngọc A dẫn đến việc phải thay kính xe ô tô hết 10.000.000đồng, cơ quan điều tra không xem xét xử lý là thiếu sót. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án thành phố đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng cơ quan điều tra xác định việc Ngọc A tự ý đem chiếc xe đi sửa chữa. Ngày 25/12/2017, Cơ quan điều tra mới tạm giữ được chiếc xe 98A- 133.47, không có căn cứ khám xe để xác định thiệt hại là không có căn cứ. Hành vi của Quyền đã cố ý làm hư hỏng tài sản

của người khác, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của Ngọc A. Việc Ngọc A phải thay kính ô tô đã gây thiệt hại do hành vi của người phạm tội có lỗi cố ý trực tiếp gây ra hậu quả. Do vậy việc cơ quan điều tra không xem xét xử lý Quyền về tội “Hủy hoại tài sản” là bỏ lọt. Tòa án thành phố B kiến nghị với cơ quan điều tra xem xét xử lý đối với Nguyễn Huy Q về hành vi như đã nêu ở trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn Q, Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên các anh đã có lời khai tại cơ quan điều tra, các anh và các bị cáo đã thỏa thuận về bồi thường xong. Nay các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác và xin rút đơn yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Văn B và những người liên quan. Chị Trương Thị C (là vợ bị cáo Ngọc A) vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên chị có lời khai tại cơ quan điều tra, chị xác định số tiền sửa chữa xe ô tô và tiền bồi thường cho bị hại là tiền của vợ chồng chị, chị không có yêu cầu gì đối với Ngọc A. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số tang vật thu được trong quá trình điều tra là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 14 hạt kim loại hình cầu đường kính 2,5mm. 01 gậy bóng chày bằng kim loại dài 52cm, phần đầu có đường kính 05cm, phần cán quấn băng dính màu đen, phần thân có vết lõm kích thước 08cm x 02cm và 01 đoạn đầu đèn pin dài 34cm, đường kính 4cm. 01 viên gạch kích thước 21cm x 9cm x 6cm. 01 chiếc dao bằng kim loại dài 1,12m, phần lưỡi dài 47cm, rộng 05cm cong hình lưỡi liềm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn. 01 con dao dài 50cm, lưỡi dài 37cm, rộng 4,5cm, có một lưỡi sắc, màu trắng. 01 đoạn đầu đèn pin dài 34 cm, đường kính 4 cm, trên thân có vết lõm kim loại sắc dài 3 cm và 01 phần đuôi của chiếc đèn pin kích thước 12cm x 02cm. 01 khẩu súng dài 54 cm, tay và báng súng bằng gỗ màu vàng, nòng súng và thân súng bằng kim loại màu đen trong nòng súng có một cát tút kim loại màu vàng. 01 kiếm nhật màu đồng dài 68cm, 01 dao quắm dài 68cm, rộng 5,5cm, 01 dao mèo dài 54cm, rộng 5,5cm, 01 dao mèo dài 58cm rộng 6,5cm

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, Đồng Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 02** (hai) năm

02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến ngày 15/5/2018)

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đồng Ngọc A 05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số tang vật thu được trong quá trình điều tra là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 14 hạt kim loại hình cầu đường kính 2,5mm. 01 gậy bóng chày bằng kim loại dài 52cm, phần đầu có đường kính 05cm, phần cán quấn băng dính màu đen, phần thân có vết lõm kích thước 08cm x 02cm và 01 đoạn đầu đèn pin dài 34cm, đường kính 4cm. 01 viên gạch kích thước 21cm x 9cm x 6cm. 01 chiếc dao bằng kim loại dài 1,12m, phần lưỡi dài 47cm, rộng 05cm cong hình lưỡi liềm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn. 01 con dao dài 50cm, lưỡi dài 37cm, rộng 4,5cm, có một lưỡi sắc, màu trắng. 01 đoạn đầu đèn pin dài 34 cm, đường kính 4 cm, trên thân có vết lõm kim loại sắc dài 3 cm và 01 phần đuôi của chiếc đèn pin kích thước 12cm x 02cm. 01 khẩu súng dài 54 cm, tay và báng súng bằng gỗ màu vàng, nòng súng và thân súng bằng kim loại màu đen trong nòng súng có một cát tút kim loại màu vàng. 01 kiếm nhật màu đồng dài 68cm, 01 dao quắm dài 68cm, rộng 5,5cm, 01dao mèo dài 54cm, rộng 5,5cm, 01 dao mèo dài 58cm rộng 6,5cm

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hường